

Hội thảo quốc tế: Chống tham nhũng và cải cách hành chính

Vừa qua, tại Hà Nội, Thanh tra Chính phủ phối hợp với các nền kinh tế thành viên APEC tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề “Chống tham nhũng và cải cách hành chính”. Tham dự Hội thảo có các đại biểu đại diện cho 21 nền kinh tế thành viên của APEC, đại diện các bộ, ngành, địa phương trong nước và các tổ chức chống tham nhũng khu vực và quốc tế.

Hội thảo là diễn đàn để đại diện các cơ quan chống tham nhũng của các nền kinh tế thành viên APEC, các chuyên gia, học giả quốc tế và Việt Nam về cải cách hành chính và chống tham nhũng chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, cùng thảo luận tìm ra các biện pháp thiết thực nhằm phát huy hiệu quả mối quan hệ mang tính thúc đẩy giữa cải cách hành chính và chống tham nhũng, đặc biệt là trong công tác quản lý cán bộ, quản lý tài chính công, tổ chức bộ máy hành chính và thủ tục hành chính.

Trong hai ngày, các đại biểu tham dự cùng trao đổi, thảo luận tập trung vào một số nội dung chính: Vai trò của cơ quan thanh tra, chống tham nhũng trong thúc đẩy cải cách hành chính; Cải cách thủ tục hành chính nhằm phòng ngừa tham nhũng hiệu quả; Cải cách hành chính công góp phần phòng, chống tham nhũng; Khu vực tư với cải cách hành chính nhằm phòng, chống tham nhũng...

Tại Hội thảo, các đại biểu nhất trí với ý kiến cho rằng, chống tham nhũng và cải cách hành chính là hai vấn đề có liên quan chặt chẽ với nhau, tác động qua lại, mang tính biện chứng. Muốn

chống tham nhũng tốt thì phải cải cách hành chính hiệu quả và ngược lại. Sự yếu kém của nền hành chính nhà nước không chỉ là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tham nhũng mà còn gây khó khăn, trở ngại cho việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính là cơ sở quan trọng cho việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Việt Nam những năm gần đây tham nhũng đang có những diễn biến phức tạp, nhiều vụ việc gây thiệt hại lớn, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với bộ máy Nhà nước. Nhận thức được điều này, Quốc hội Việt Nam đã khẳng định quyết tâm chống tham nhũng và đã sớm ban hành "Luật Phòng, chống tham nhũng"; tích cực tham gia vào các diễn đàn, hội nghị quốc tế cũng như trong khu vực về phòng, chống tham nhũng; Chính phủ Việt Nam cũng đang tích cực cải cách hành chính và đã có được những kết quả đáng kể với các nội dung chủ yếu là: cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, cải cách tài chính công và từng bước hiện đại hoá nền hành chính.

Việt Nam cũng đã ký công ước và biên bản ghi nhớ về vấn đề chống tham nhũng lần lượt với LHQ và ASEAN, tham gia Kế hoạch hành động chống tham nhũng do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (OECD) khởi xướng và là thành viên tích cực của Ban Đặc trách về chống tham nhũng và đảm bảo minh bạch của APEC (ACT).

Chia sẻ kinh nghiệm của Singapore trong công tác này, ông Tin Yeow Cheng,

Trưởng bộ phận điều tra, Cơ quan điều tra hành vi tham nhũng Singapore nêu rõ, bộ máy hành chính nhà nước phải hoạt động nhanh và hiệu quả, bởi quá trình giải quyết thủ tục hành chính kéo dài sẽ tạo “khoảng trống” để tham nhũng nảy sinh. Ở Singapore, việc cải cách thủ tục hành chính đều đã được “internet hoá”. Nghĩa là, ở mỗi lĩnh vực đều có cổng thông tin điện tử để người dân tiếp cận. Thậm chí, người dân có thể ngồi ngay ở nhà mình để trao đổi với các cấp chính quyền qua cổng thông tin điện tử, hoặc có thể đăng ký thành lập doanh nghiệp, tham gia đấu thầu các dự án, công trình của Nhà nước qua mạng Internet... Những cải cách thủ tục hành chính này đã tạo được sự gần gũi, cởi mở và sự trao đổi thông tin hai chiều giữa người dân và chính quyền. Điều này góp phần làm cho việc cải cách thủ tục hành chính của Singapore đạt được những thành tựu nhất định và được LHQ ghi nhận.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Tổng thanh tra Mai Quốc Bình cũng nhận định, tham nhũng khó xảy ra nếu chúng ta có một cơ chế tốt, rõ ràng, minh bạch. Tuy nhiên, làm sao để có được điều đó mới là điều cần quan tâm, vì mỗi nơi, mỗi nước lại có những đặc thù khác nhau. Trong những năm qua, cải cách hành chính ở Việt Nam đã có chuyển biến mạnh, nhưng rõ ràng là vẫn chưa đủ, cần phải đẩy mạnh hơn nữa.

THANH HÀ

Công bố kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006

Nhân dịp kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam (28/6), sáng ngày 26/6/2008, tại Hà Nội, kết quả cuộc điều tra đầu tiên tiến hành trên phạm vi toàn quốc về một số vấn đề của gia đình Việt Nam đã được công bố.

Đây là cuộc điều tra được phối hợp giữa Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam trước đây, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Viện nghiên cứu Gia đình và Giới (Viện KHXH Việt Nam), Tổng cục Thống kê và Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc với sự giúp đỡ kỹ thuật của các chuyên gia Viện Nghiên cứu Gia đình Australia và Bộ Gia đình, Nhà ở, Dịch vụ cộng đồng và các Vấn đề về Người bản địa, Chính phủ Australia.

Mục tiêu của cuộc điều tra là nhằm nhận diện thực trạng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và toàn cầu hoá ở Việt Nam.

Sử dụng phương pháp điều tra định tính và định lượng, thực hiện từ năm 2006, cuộc điều tra đã tiến hành thu thập dữ liệu từ 9.300 hộ gia đình (2.436 hộ thành thị và 6.864 hộ nông thôn) được lựa chọn một cách ngẫu nhiên ở tất cả 64 tỉnh/thành của Việt Nam. Đối tượng được phỏng vấn của cuộc điều tra này không chỉ tập trung vào các chủ hộ gia đình mà còn cả người già và vị thành niên nhằm thu được thông tin nhiều nhất về gia đình.

Nội dung cuộc điều tra tập trung vào 4 chủ đề chính: Quan hệ gia đình; Các giá trị và chuẩn mực của gia đình; Kinh tế gia đình; Phúc lợi gia đình.

Về quan hệ gia đình: hai nội dung chủ yếu được hướng vào là quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình. Báo cáo nêu rõ, mặc dù đã có sự chia sẻ cân bằng hơn giữa hai giới trong công việc sản xuất kinh doanh hoặc một số loại công việc khác, nhưng phân công lao động trên cơ sở giới vẫn còn duy trì. Quan niệm về người chủ gia đình có sự thay đổi chậm, phần lớn người dân vẫn coi đàn ông là chủ gia đình. Trong khi hơn 80% số nam giới được khảo sát đứng tên quyền sử dụng

đất, nhà ở/đất rừng thì tỷ lệ phụ nữ đứng tên chỉ khoảng 10%. Ở nông thôn tỷ lệ nam giới nắm quyền sở hữu các tài sản kinh doanh là 62,4% so với 31,4% phụ nữ thì tỷ lệ này ở thành thị là 40,0% và 53,0%.

Cuộc điều tra cho thấy, các bậc cha mẹ đặc biệt quan tâm tới giáo dục con cái, trong đó người phụ nữ dành thời gian gấp 6 lần nam giới để chăm sóc con cái dưới 15 tuổi.

Về giá trị và chuẩn mực gia đình: Cuộc điều tra gia đình năm 2006 đã cho thấy một phần của những thay đổi, kế thừa các giá trị, chuẩn mực của gia đình Việt Nam hiện nay. Hôn nhân vẫn được coi là một giá trị, là tiền đề để xây dựng gia đình. Hơn 80% số người trả lời phỏng vấn tuổi từ 18 – 60 nhận thức được sự cần thiết phải đăng ký kết hôn. Giá trị cá nhân được đề cao hơn, người phụ nữ chủ động hơn trong hạnh phúc của mình. Con cái vẫn là một giá trị của gia đình. Trong bối cảnh xã hội mới, sinh con vẫn tiếp tục là chức năng quan trọng của gia đình, mọi người đều cho rằng nhất thiết phải có con, nhưng đại bộ phận người dân không muốn có nhiều con. Theo kết quả phỏng vấn, chỉ có 18,6% người cao tuổi, 6,6% người tuổi từ 18 – 60 và 2,8% vị thành niên 15 – 17 tuổi nói rằng gia đình cần phải có nhiều con. Mặc dù tâm lý thích con trai vẫn còn tồn tại, song có hơn 63% số người trả lời phỏng vấn tuổi từ 18 – 60 đã phản đối quan niệm truyền thống này.

Nhận xét về các chuẩn mực gia đình, báo cáo cũng chỉ rõ “môn đăng hộ đối” vẫn còn ảnh hưởng trong hôn nhân. Đăng ký kết hôn là một chuẩn mực pháp lý vẫn được hầu hết người dân tôn trọng. Mặc dù tăng chậm nhưng tốc độ tuổi kết hôn cũng đã tăng lên. Tiêu chuẩn chọn bạn đời cho phù hợp lối sống

hiện đại cũng đã có sự thay đổi. Quyền quyết định hôn nhân có nhiều thay đổi theo hướng tăng vai trò chủ động của thanh niên. Tuy nhiên, tập quán ứng xử “trọng nam khinh nữ” đã tồn tại từ lâu và vẫn còn ảnh hưởng khá lớn trong xã hội hiện nay.

Về kinh tế gia đình: kết quả điều tra cho thấy chức năng kinh tế của gia đình bộc lộ rõ ở các hoạt động tiêu dùng hơn là các hoạt động tạo thu nhập. Chính vì thế, các chính sách nhằm mục tiêu ổn định kinh tế gia đình cần cần nhắc một cách đầy đủ hơn đến việc tác động đến hoạt động tiêu dùng của gia đình như một khía cạnh quan trọng để đảm bảo đời sống kinh tế và mức sống của gia đình.

Về phúc lợi gia đình: cuộc điều tra đã tập trung vào trình độ hiểu biết của các hộ gia đình về các dịch vụ phúc lợi đối với gia đình, mức độ sử dụng các dịch vụ gia đình, phúc lợi đối với các gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có công với cách mạng, tính thuận tiện của các dịch vụ phúc lợi gia đình.

Tại lễ công bố kết quả điều tra, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch Huỳnh Vĩnh Ái nhận định: “Cuộc điều tra cung cấp một bức tranh toàn diện về những thay đổi trong các mối quan hệ gia đình cũng như vai trò và trách nhiệm của mỗi thành viên”. Kết quả của những điều tra lần này sẽ được sử dụng làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất chính sách xây dựng các gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, làm nền tảng cho việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của gia đình cũng như tạo tiền đề cho những nghiên cứu tiếp theo về gia đình Việt Nam.

PHẠM THU TRANG

Tọa đàm quốc tế: Quyền con người và những nhân tố cơ bản về quyền con người

Ngày 06/08/2008 tại Hà Nội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã phối hợp với Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam tổ chức Tọa đàm quốc tế Việt Nam-Dan Mạch với chủ đề “Quyền con người và những nhân tố cơ bản về quyền con người”. Tham gia tọa đàm có TS. Lone Lindholt – Viện Nhân quyền Đan Mạch, tham tán và một số cán bộ của Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam cùng nhiều nhà nghiên cứu đến từ Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Nghiên cứu con người và các viện trực thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Cuộc tọa đàm là bước khởi động cho dự án “Diễn đàn Giáo dục quyền con người ở bậc đại học và sau đại học” (một phần của Dự án “Diễn đàn Giáo dục quyền con người ở Việt Nam” do hai chính phủ Việt Nam và Đan Mạch hợp tác thực hiện).

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu nhất trí với quan điểm cho rằng, quyền con người và giáo dục quyền con người là hướng nghiên cứu có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ trong nghiên cứu lý luận mà còn trong áp dụng thực tiễn. Nghiên cứu quyền con người và giáo dục quyền con người chính là nhằm mục đích phát triển con người, hướng tới thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quyền con người và giáo dục quyền con người cũng là một phần quan trọng trong cương lĩnh, chiến lược phát triển đất nước thời kỳ hậu WTO.

Nội dung chính của tọa đàm là báo cáo của TS. Lone Lindholt về: “Những nguyên tắc cơ bản; Những chủ thể liên

quan đến Quyền con người; Nghiên cứu Quyền con người”. Tác giả khẳng định: Về luật pháp, đã có rất nhiều công ước, văn bản quy định quyền con người, tuy nhiên từ văn bản đến thực tiễn vẫn còn một khoảng cách khá lớn. Đề cập đến các chủ thể liên quan đến quyền con người, tác giả đưa ra mô hình Stiletto Hell, trong đó có các cơ quan nhà nước, các tổ chức quyền con người quốc gia, tòa án, quốc hội, các cơ quan truyền thông, các cơ chế quốc tế, các tổ chức phi chính phủ,...; đồng thời tác giả cũng đưa ra hướng nghiên cứu quyền con người và các yếu tố phải xác định khi làm một dự án nghiên cứu nói chung.

Trao đổi về báo cáo của TS. Lone Lindholt, hầu hết các ý kiến đều bày tỏ sự quan tâm và đánh giá cao mô hình mà tác giả đưa ra về các chủ thể liên quan đến quyền con người, đặc biệt là cách tác giả dùng lý thuyết bất cân xứng để xác định mối quan hệ giữa cá nhân và các tổ chức trong việc thực hiện quyền con người. Về các điều kiện để tiến hành một nghiên cứu, các ý kiến bình luận còn bổ sung thêm một vài yếu tố cần thiết khác như: chuyên gia nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và nguồn kinh phí phục vụ cho nghiên cứu.

Tại tọa đàm, các đại biểu đã nhất trí với những yếu tố cơ bản về quyền con người, vạch ra được những phương hướng thực sự cần thiết cho việc nghiên cứu nói chung và nghiên cứu quyền con người nói riêng.

NGUYỄN THỊ HUỆ